

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2020/DS-ST
Ngày: 09/7/2020
V/v tranh chấp hợp vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn P

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Ngoan
2. Ông Trần Hùng Bích

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hoàng Nhựt - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh AG xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2020/QĐST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện LV.

Địa chỉ: Số 109 đường THĐ, phường CN, quận HK, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện LV.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc C - Chức vụ: Phó phòng khách hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện LV - Chi nhánh AG (Theo giấy ủy quyền số 0810/2019/UQ-LienVietPostBank.AG ngày 03/01/2019).

Địa chỉ nơi làm việc: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện LV - Chi nhánh AG. Số 1100 đường THĐ, phường MB, thành phố LX, tỉnh AG (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm P, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp T 2, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh AG (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/01/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn do ông Trần Quốc C đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 21/12/2016 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện LV - Chi nhánh AG ký hợp đồng tín dụng số 1171/2016/AG/HĐTD-LienVietPostBank với bà Nguyễn Thị Diễm P.

Bà P nhận nợ theo hai khế ước:

Khế ước thứ nhất: số 1171/2016/AG/KU-001, ngày giải ngân 21/12/2016, ngày đến hạn trả nợ 21/12/2021, lãi suất 11.55%/năm, số tiền nhận nợ 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng).

Khế ước thứ hai: số 1171/2016/AG/KU-002, ngày giải ngân 23/12/2016, ngày đến hạn trả nợ 21/12/2021, lãi suất 11.55%/năm, số tiền nhận nợ 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng).

P thực trả nợ gốc và lãi: Trả số tiền nợ gốc cố định và tiền lãi vào ngày 10 hàng tháng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ. Bà P đã vi phạm Điều 7 của hợp đồng tín dụng. Lý do, bà P đã nghỉ việc tại đơn vị công tác trong thời hạn vay theo các thỏa thuận của hợp đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Diễm P trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện LV - Chi nhánh AG số tiền nợ gốc 127.400.000đ (Một trăm hai mươi bảy triệu, bốn trăm ngàn đồng); tiền lãi, lãi phạt tính đến ngày 03/01/2019 là 2.204.507đ (Hai triệu, hai trăm lẻ bốn nghìn, năm trăm lẻ bảy đồng) (tạm tính) và lãi suất phát sinh thực tế theo mức lãi suất Ngân hàng quy định cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ vay cho Ngân hàng đồng thời chỉ định cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện LV - Chi nhánh AG nhận số tiền theo chế độ Bảo hiểm xã hội và các khoản trợ cấp liên quan Bảo hiểm xã hội của khách hàng là bà P (nếu có) để thanh toán với số tiền vay 127.400.000đ và lãi phát sinh đến thời điểm trả nợ.

Trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Diễm P vắng mặt không có lý do, không ý kiến trình bày, không đưa ra yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Diễm P trả số tiền 50.714.049đ. Trong đó, nợ vốn còn lại 38.219.976đ, tiền lãi trong hạn dự thu là 11.884.917đ, tiền lãi đối với số tiền nợ vốn quá hạn chưa thanh toán là 609.156đ, rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ vốn từ 127.400.000đ – 89.180.029đ và tiền lãi

phạt chưa thanh toán 2.016.755đ. Việc Ngân hàng có thay đổi yêu cầu khởi kiện so với yêu cầu khởi kiện ban đầu là do trong thời gian Tòa án thụ lý giải quyết, phía bà P có thanh toán được một khoản tiền nợ vốn, việc thu hồi nợ vốn là do bà P nghỉ việc và đã được Phòng tham mưu Công an tỉnh AGhỗ trợ chi cho Ngân hàng. Đối với yêu cầu chỉ định Ngân hàng nhận tiền chế độ bảo hiểm của bà P, sau khi nghỉ việc tại Phòng tham mưu Công an tỉnh AGtheo chế độ mà bà P được hưởng và được sự hỗ trợ của Phòng TMCATAG, nay Ngân hàng không yêu cầu, đây chỉ là ý kiến trình bày của Ngân hàng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng về việc yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết đã thể hiện trong hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và bà P, nếu có tranh chấp sẽ do Tòa án có thẩm quyền giải quyết và Ngân hàng đã lựa chọn Tòa án nơi thực hiện hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và bà P là Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là thể hiện ý chí giữa hai bên tại thời điểm ký kết hợp đồng.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên:

Việc tuân theo pháp luật của pháp luật tố tụng:

Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Về thủ tục tố tụng đạt đúng quy định pháp luật và thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ thông qua xác minh sự có mặt của đương sự tại nơi cư trú đối với bị đơn theo Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của các đương sự tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn. Đối với bị đơn bà P chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và phải chịu hậu quả theo quy định pháp luật. Về thời hạn chuẩn bị xét xử vi phạm thời gian trễ 06 tháng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về giải quyết nội dung vụ án:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà P có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay tín dụng tính đến ngày 09/07/2020 với số tiền 50.714.049đ. Trong đó, nợ vốn 38.219.976đ, nợ lãi trong hạn là 11.884.917đ, lãi quá hạn là 609.156đ và tiếp tục duy trì lãi suất phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay. Theo diễn biến tại phiên tòa, Ngân hàng rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ lãi phạt nợ quá hạn là 2.134.271đ. Bà P vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến trình bày. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa xét

thấy ngày 21/12/2016 Ngân hàng và bà P có ký hợp đồng tín dụng cho bà P vay với số tiền 200.000.000đ. Bà P sử dụng số tiền dùng mua sắm đồ gia dụng nhưng sau đó ngưng không thanh toán số tiền vốn, lãi cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà P có nghĩa vụ trả số tiền 50.714.049đ, tiếp tục duy trì lãi suất phát sinh theo hợp đồng là phù hợp với quy định tại Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005 và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019. Đối với yêu cầu rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số nợ vốn, số tiền phạt lãi chậm trả đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự ghi nhận rút một phần yêu cầu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bà P đối với số tiền là 50.714.049đ vì thủ tục duy trì lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng là phù hợp quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị Diễm P không đến Tòa và vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà P.

[2] Ngân hàng ủy quyền cho ông Trần Quốc C theo giấy ủy quyền số 0801/2019/UQ-LienVietPostBank.AG ngày 03/01/2019 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện LV - Chi nhánh An Giang. Việc ủy quyền phù hợp quy định tại Điều 562 và Điều 563 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[3] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Phòng TMCATAG, ngày 24/3/2020 Tòa án ban hành thông báo số 83/2020/TB-TLVA về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản xác định Phòng TMCATAG AG không tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ngân hàng có ý kiến thống nhất không yêu cầu Phòng TMCAT AG tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các đương sự còn lại không ý kiến. Do đó, xét tư cách đương sự Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện LV là nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Diễm P là bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện LV, tranh chấp về số tiền theo hợp đồng tín dụng số 1171/2016/AG/HĐTD-LienVietPostBank, duy trì lãi suất phát sinh theo hợp đồng. Xét, tranh chấp giữa các bên phát sinh trong hoạt động vay mua sắm đồ gia dụng sinh hoạt trong gia đình. Bị đơn bà Nguyễn Thị Diễm P tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng đang công tác tại Phòng TMCATAG, giữa bà P và Ngân hàng thỏa thuận thống nhất nếu có phát sinh tranh chấp thì thỏa thuận thống nhất yêu cầu Tòa án có thẩm quyền thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật, theo

yêu cầu của Ngân hàng lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết, bà P không có ý kiến và hiện nay, bà P đã nghỉ việc, không thông báo địa chỉ mới cho người khởi kiện biết. Điều này xác định là bà P đã cố tình giấu địa chỉ, không có ý kiến đối với việc Ngân hàng lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên giải quyết tranh chấp giữa các bên. Do đó, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử vắng mặt bà P và xét về thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh AG được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và xét yêu cầu của Ngân hàng phù hợp quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2005 nên quan hệ pháp luật được xét là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[5] Về nội dung vụ án:

Xét hợp đồng tín dụng số 1171/2016/AG/HĐTD-LienVietPostBank ngày 21/12/2016, kèm theo giấy đề nghị vay vốn kiêm P án trả nợ ngày 20/12/2016 thấy: Bà Nguyễn Thị Diễm P là người ký tên vay với tư cách là bên vay tiền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện LV - Chi nhánh An Giang. Bà P đã ký nhận nợ số tiền 200.000.000đ vào ngày 20/12/2016. Việc ký kết hợp đồng, giao nhận tiền giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp quy định tại Điều 121, 122, 124 Bộ luật dân sự năm 2005 và phù hợp Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng là phù hợp quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005.

[6] Căn cứ theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị vay vốn kiêm P án trả nợ và quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng. Bà P đã vay số tiền 200.000.000đ, không trả nợ vốn, lãi, phí khi đến hạn trả nợ là vi phạm Điều 4 và khoản 9.4 Điều 9 Hợp đồng tín dụng số 1171/2016/AG/HĐTD-LienVietPostBank ngày 21/12/2016, giấy đề nghị vay vốn kiêm P án trả nợ ngày 20/12/2016 và Điều 474, 476, 478 Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà P trả nợ vốn, lãi là có cơ sở chấp nhận. Riêng yêu cầu chỉ định cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện LV nhận số tiền sau khi bà P nghỉ việc, Ngân hàng xác định là ý kiến trình bày, không yêu cầu. Xét đây là ý chí, nguyện vọng của Ngân hàng, không yêu cầu nên không xét đến.

[7] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp yêu cầu bà P trả số tiền nợ vốn 38.219.976đ, tiền lãi trong hạn 11.884.917đ, tiền lãi quá hạn chưa thanh toán 609.156đ. Ngân hàng tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ vốn đã thu 89.180.024đ và số tiền phạt lãi 2.134.271đ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vậy đến ngày xét xử, tiền lãi trong hạn, quá hạn, bà P còn phải trả là 50.714.049đ, bà P còn phải trả tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và giấy đề nghị vay vốn kiêm P án trả nợ cùng ngày 21/12/2016 là có căn cứ chấp nhận.

Bà Nguyễn Thị Diễm P vắng mặt không có ý kiến trình bày nên không có căn cứ xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Diễm P phải nộp tiền án phí sơ thẩm. Ngân hàng không phải nộp tiền án phí sơ thẩm, trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 121, Điều 122, Điều 124, Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 478 Bộ luật dân sự 2005;

Điều 562, Điều 563 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 233, khoản 2 Điều 244, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao;

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

-Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện LV đối với bà Nguyễn Thị Diễm P.

Buộc bà Nguyễn Thị Diễm P thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện LV - Do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện LV - Chi nhánh AGđại diện nhận số tiền 50.714.049đ (năm mươi triệu, bảy trăm mười bốn ngàn, không trăm bốn mươi chín đồng). Trong đó, tiền vốn 38.219.976đ (ba mươi tám triệu, hai trăm mười chín ngàn, chín trăm bảy mươi sáu đồng), tiền lãi trong hạn 11.884.917đ (mười một triệu, tám trăm tám mươi bốn ngàn, chín trăm mười bảy đồng), tiền lãi quá hạn 609.156đ (sáu trăm lẻ chín ngàn, một trăm năm mươi sáu đồng), (tiền lãi tạm tính đến ngày 09/7/2020).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện LV đối với bà Nguyễn Thị Diễm P về số tiền nợ vốn 89.180.024đ (tám mươi chín

triệu, một trăm tám mươi ngàn, không trăm hai mươi bốn đồng), và số tiền lãi phạt 2.134.271đ (hai triệu, một trăm ba mươi bốn ngàn, hai trăm bảy mươi một đồng).

Kể từ ngày 10/07/2020, bà Nguyễn Thị Diễm P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí sơ thẩm: Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện LV - Do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện LV - Chi nhánh AGđại diện nhận số tiền 3.185.000đ (ba triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002978 ngày 23/04/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Bà Nguyễn Thị Diễm P phải chịu 2.536.000đ (hai triệu, năm trăm ba mươi sáu ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện LV được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Diễm P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của bà Nguyễn Thị Diễm P.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND-TPLX;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phương

